

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp, phân công quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024, Luật số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024, Luật số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Luật số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Luật số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3966/TTr-SXD ngày 20/4/2026,

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân cấp, phân công quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định một số nội dung về phân cấp, phân công quản lý công viên, cây xanh, mặt nước tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý công viên, cây xanh và mặt nước trên địa bàn tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp; UBND các xã, phường và đặc khu (*gọi chung là UBND cấp xã*); tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến việc thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong phạm vi được giao quản lý.

2. UBND cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn quản lý (*trừ phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý được giao của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp*).

Điều 3. Phân công trách nhiệm thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chung về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

c) Tổng hợp đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị do UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị khác được UBND tỉnh giao xây dựng để tham mưu UBND tỉnh ban hành.

d) Làm đầu mối triển khai xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước từ các địa phương, khu chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tổng hợp danh mục cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh công bố, ban hành.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp

a) Thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo địa bàn được giao quản lý.

b) Xây dựng đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị đối với khu vực được giao quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao đầu tư, quản lý và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh tiếp nhận từ chủ đầu tư dự án thuộc phạm vi được giao quản lý.

d) Tổ chức xây dựng và ban hành nội quy công viên thuộc phạm vi được giao quản lý; Tổ chức lập, phê duyệt quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng thuộc phạm vi được giao quản lý do Nhà nước đầu tư, quản lý.

đ) Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn được giao quản lý (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) để trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi được giao quản lý theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công đối với trường hợp trực tiếp tổ chức khai thác.

g) Tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm về công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi được giao quản lý.

h) Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân công của UBND tỉnh.

3. UBND cấp xã thực hiện một số công việc, nhiệm vụ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn (*trừ phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý được giao của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh*) sau đây:

a) Thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo quy định của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tổ chức xây dựng đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn do mình quản lý, gửi Sở Xây dựng tổng hợp để trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do cấp xã đầu tư và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh tiếp nhận từ chủ đầu tư dự án thực hiện trên địa bàn hoặc giao Cơ quan chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện theo quy định.

d) Tổ chức xây dựng và ban hành nội quy công viên trên địa bàn quản lý; Tổ chức lập, phê duyệt quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn do Nhà nước đầu tư, quản lý.

đ) Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) để trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công đối với trường hợp trực tiếp tổ chức khai thác.

g) Tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

h) Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân công của UBND tỉnh.

4. Theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao về kêu gọi đầu tư, Sở Tài chính và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước để kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân và tham mưu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công viên, cây xanh, mặt nước.

6. Các chủ đầu tư xây dựng dự án có công viên, cây xanh, mặt nước chịu trách nhiệm bàn giao cho UBND cấp xã theo đúng thời gian trong văn bản pháp lý về đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi chưa bàn giao phải chịu trách nhiệm quản lý theo đúng các quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

a) Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ) ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ).

b) Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ) ban hành Quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: TH, KT, KGVX, XDND;
- Lưu: VT, TV._(Linh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam